

CÔNG TY CỔ PHẦN MYHOLIDAY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

: C G C H H IDA
: H IDA J I C C A
: H IDA J C

2. Mã số doanh nghiệp: 0110054255

3. Ngày thành lập: 07/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

18/165, C G , D , C G , H ,

: 0868388496

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	, ,	4610
2.	B , , ,	4631
3.	B	4632
4.	B	4633
5.	B , , C : - B ; - B , , , , , , ; - B ; - Bán buôn giày dép.	4641
6.	B C : - B , , , , ; - B , ; - B , , ; - B , ; - B , , ; - B , , , ; - B , , ; - B , ;	4649
7.	H C : - H	6619
8.	, , C :	6810

9.	, , , C : - Môi i t ng n; - ; -	6820
10.	H	7020
11.	C	7710
12.	B	4690
13.	B , , , ,	4711
14.	B C : - B (); - B (); - B	4719
15.	B	4721
16.	B	4722
17.	B	4723
18.	B , ,	4782
19.	B C : - B ; - B ; - B , ; - B , ; - B ; - B ; - B ,	4789
20.	B (không bao m t ng u)	4791
21.	C : - , ; - C , ; - H ,	4932
22.	C : - , - H ; - H ; - H , ,	5011

23.	H C : - D , - Logistics - H ; - D , D ,	5229
24.	D C : - ; - B ; - , ; - , .	5510
25.	C (,)	5590
26.	C : - , , (; - C ; - D	5610
27.	C	5621
28.	D C : - C , ,; - H ; - H ; , , ,) (. - H , .	5629
29.	D C : - , ; - D	5630

30.	C C : - C ; - C lái - C	7730
31.		7911
32.		7912
33.	D C : - C : thao; - C - H - C - H - D ch nh i a nh c	7990(Chính)
34.	B , ,	4759
35.	B ,	4771
36.	B C : -B hàng chuyên doanh.	4772
37.	B C : - B - B - B () - B - B	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000

:

07/07/2022

06/08/2022

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	G HI C G	65 01, , , Thanh Xuân, H ,	C	550.000	5.500.000.000	55,000	0010840106 62	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				550.000	5.500.000.000	55,000		
2	G KHÔI	Vinhomes Central Park, Central 2, 2301. 208 H C , 22, B , H C , Nam	C	350.000	3.500.000.000	35,000	201302401	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				350.000	3.500.000.000	35,000		

3	HOÀNG H H	Gardenia Hàm C D , H , ,	C	100.000	1.000.000.000	10,000	0300940030 37	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				100.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H : H G H H G : Nam
C : Tổng giám đốc
Sinh ngày: 24/02/1994 D : Kinh : Việt Nam
: Thẻ căn cước công dân
: 030094003037
: 08/06/2018 : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
: SI-1905T19 CC Seasons Avenue ĐTM Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
: Gardenia Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký:

H